

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày: 27/12/2019
“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Điều Thị Hương
Bà: Hoàng Thị Quýt

-Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; Địa chỉ: số 266-268 NKKN, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức Thạch D; Tổng Giám đốc; Địa chỉ: số 76/18BB NH, P. 11, Quận BT, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Dương Ngọc H – Giám đốc chi nhánh tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: kp. PT, P. TP, TP. ĐX, tỉnh Bình Phước. Ông Hùng ủy quyền lại cho bà Phạm Thị Thu H – Phó phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Bị đơn:* bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn 03, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019, cùng các bản khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 21/9/2015, Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Bình Phước có ký hợp đồng tín dụng (LD11526400544) với bà Trần Thị Thúy H với số tiền vay là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng; thời hạn vay là: 36 tháng; lãi suất vay 0,75%/tháng theo dư nợ ban đầu; Biên pháp bảo đảm là vay tín chấp.

Trong quá trình vay, bà Trần Thị Thúy H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi đến hết ngày 30/3/2017. Sau đó bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết nên đã vi phạm hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán số tiền trên nhưng bà H vẫn không hợp tác để thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Nay phía Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Thúy H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là: 41.825.000đ (bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); tiền lãi trong hạn là: 12.150.000đ (mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); tiền lãi quá hạn là: 14.115.309đ (mười bốn triệu một trăm mười lăm nghìn ba trăm lẻ chín đồng), các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2019. Tổng số tiền bà Trần Thị Thúy H phải thanh toán cho Ngân hàng là 68.090.309đ (sáu mươi tám triệu không trăm chín mươi nghìn ba trăm lẻ chín đồng).

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn bà Trần Thị Thúy H để làm việc đúng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn bà H theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thúy H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 21/9/2015, Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Bình Phước có ký hợp đồng tín dụng (số LD1526400544) với bà Trần Thị Thúy H. Do phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện thuộc Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, niêm yết văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thúy H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số LD1526400544 ký ngày 21/9/2015 là 68.090.309đ (sáu mươi tám triệu không trăm chín mươi đồng ba trăm lẻ chín đồng). Trong đó tiền gốc là: 41.825.000đ (bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); tiền nợ lãi là 26.265.309đ (hai mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm lẻ chín đồng), các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2019.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định bị đơn bà H và nguyên đơn đã ký hợp đồng tín dụng trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký trên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Bình Phước yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thúy H phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số LD1526400544 ký ngày 21/9/2015 là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, nên yêu cầu của nguyên đơn cần được chấp nhận.

Về án phí: Bà Trần Thị Thúy H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tính trên số tiền phải thanh toán.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Bình Phước.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Thúy H trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc là: 41.825.000đ (bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); tiền nợ lãi là 26.265.309đ (hai mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm lẻ chín đồng), các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2019. Tổng cộng số tiền bà Trần Thị Thúy H phải thanh toán cho Ngân hàng là 68.090.309đ (sáu mươi tám triệu không trăm chín mươi đồng ba trăm lẻ chín đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký số LD1526400544 ký ngày 21/9/2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thúy H có nghĩa vụ phải nộp 3.404.515đ (ba triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn năm trăm mười lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Bình Phước 1.632.934đ (một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017038 ngày 07/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp án án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Văn Lượng